

Bản án số: 266/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 29-11-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lương

Bà Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 762/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về ly hôn tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết hoãn phiên tòa số 216/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị D; địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm 1, xã MT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Bùi Doãn D1; địa chỉ: Xóm 8, xã MT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Bùi Thị D và anh Bùi Doãn D1 xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là vợ chồng hay xảy ra xích mích, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong việc xây dựng kinh tế gia đình, cũng như nuôi con. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2015 đến nay. Chị Bùi Thị D nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Bùi Doãn D1. Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thị NK, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2013, hiện nay chị Bùi Thị D đang nuôi con nên khi ly hôn chị Bùi Thị D xin tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng cho con chị Bùi Thị D đề nghị đề chị và anh Bùi Doãn D1 tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị Bùi Thị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Bùi Doãn D1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản và các quyết định tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Bùi Thị D được ly hôn. Về con chung, giao cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng cho con và tài sản chung không xem xét giải quyết vì không có yêu cầu giải quyết. Chị Bùi Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Bản tự khai của đương sự; bản sao sổ hộ khẩu; bản sao giấy chứng minh nhân dân; bản sao giấy khai sinh của con xác định vợ chồng có một con chung; giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 02 tháng 10 năm 2012 xác định chị Bùi Thị D và anh Bùi Doãn D1 kết hôn từ ngày 02 tháng 10 năm 2012; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ đầu năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng ly thân nhau và anh Bùi Doãn D1 vẫn đang đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Xóm 8, xã MT, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Bùi Doãn D1 được xác lập vào năm 2012 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng đã ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Bùi Doãn D1 nhiều lần để hòa giải nhưng anh Bùi Doãn D1 đều vắng mặt, điều này thể hiện anh Bùi Doãn D1 không có mong muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của Bùi Thị D là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Bùi Doãn D1 có một con chung tên Bùi Thị NK, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2013, từ khi ly thân chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi con, khi ly hôn chị Bùi Thị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét, việc nuôi con của chị Bùi Thị D đã ổn định nên giao con cho chị Bùi Thị D tiếp tục nuôi con là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con, chị Bùi Thị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Bùi Thị D được ly hôn anh Bùi Doãn D1.
2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Thị NK, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003035 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã MT, huyện NT;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Sơn**